

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1124/TTr-UBND

Quảng Bình, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2023, theo đó, nhiều nội dung về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô có sự thay đổi so với quy định tại Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ như cách phân loại xe ô tô phục vụ chung và xe ô tô chuyên dùng; cách xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được phân loại dựa trên loại hình, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị,... Do đó, các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh quy định trước đây không còn phù hợp, cần thiết phải thay thế để đảm bảo việc quản lý, sử dụng xe ô tô công đúng quy định.

Tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định như sau: "Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, và 12 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả".

(Chữ ký)

Việc quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ nêu trên là một phần trong quy định tổng thể về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô trên địa bàn tỉnh. Quy định được xây dựng trên hiện trạng xe ô tô gắn liền với nhu cầu phục vụ công tác thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Do vậy, quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung là cơ sở pháp lý để cơ quan, đơn vị này thực hiện việc quản lý, sử dụng, xe ô tô. Đồng thời, là căn cứ để thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách, giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Quan điểm

Quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tiễn tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều với nội dung chính như sau:

Điều 1. Thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình với tổng số 45 xe, trong đó: khối tỉnh 42 xe và khối huyện: 03 xe.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

(Có Dự thảo Nghị quyết, Biểu tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT&NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú

Phan Phong Phú

Phụ lục
SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ BÁN TẢI, XE Ô TÔ TỪ 12 - 16 CHỖ NGỒI
PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Tờ trình số 112/TTTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
I	KHỐI TỈNH	42		
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30		
1.1	Chi cục Kiểm lâm	18		
1.1.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	3		Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
		1	Xe 16 chỗ ngồi	
		2	Xe bán tải	
1.1.2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.3	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.4	Hạt Kiểm lâm huyện Minh Hóa	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.5	Hạt Kiểm lâm huyện Tuyên Hóa	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.6	Hạt Kiểm lâm thị xã Ba Đồn	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.7	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.8	Hạt Kiểm lâm huyện Bố Trạch	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.9	Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
1.1.10	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.11	Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.4	Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông, lâm, thủy sản	2	Xe bán tải	Phối hợp phòng chống cháy rừng, phân giới cắm mốc
1.5	Trung tâm Giống thủy sản	2	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.6	Trung tâm Giống vật nuôi	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.7	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.8	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.9	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình	2	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	2		
2.1	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	2	Xe bán tải	Quan trắc phân tích mẫu môi trường
3	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	4		
3.1	Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	Phục vụ người có công
3.2	Trung tâm Công tác xã hội	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô	Bảo trợ xã hội

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
			tô từ 12-16 chỗ ngồi	
3.3	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
3.4	Cơ sở cai nghiện ma túy	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
4	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6		
4.1	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
II	KHỐI HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	3		
1	UBND huyện Quảng Trạch	2		
1.1	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
2	UBND huyện Tuyên hóa	1		
2.1	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuyên Hóa	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
TỔNG CỘNG (I+II)		45		

(Ghi chú: Về loại xe, hầu hết các cơ quan, đơn vị đều chọn một trong hai loại xe là xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi. Tuy nhiên, riêng đối với các đơn vị trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội mặc dù số lượng 01 xe/đơn vị, nhưng đơn vị đề xuất loại xe là xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi, lý do: đối với các đơn vị này cả hai loại xe đều có thể sử dụng để phục vụ chung cho hoạt động chuyên môn của đơn vị; đảm bảo tính linh động cho đơn vị trong trường hợp được tiếp nhận xe ô tô từ các cơ quan, đơn vị khác).

Phụ lục II

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ ĐỀ NGHỊ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÓ NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 5 ĐIỀU 8 NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2023/NĐ-CP NGÀY 26/9/2023 CỦA CHÍNH PHỦ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số 1124/TT-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe ô tô hiện có (chiếc)					Số lượng xe ô tô đề nghị xây dựng tiêu chuẩn, định mức (chiếc)					Số lượng xe bán tải, xe 12 - 16 chỗ ngồi chưa được bố trí theo định mức
		Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Xe chuyên dùng	Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Xe chuyên dùng	
Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ		Xe PVC loại khác	Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ			Xe PVC loại khác				
I	KHŨI TỈNH	37	17	2	9	9	52	40	2	0	10	23
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	24	9	1	8	6	37	29	1	0	7	20
1.1	Chi cục Kiểm lâm	18	7	1	5	5	24	18	1	0	5	11
1.1.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	2	0	1	1	0	3	2	1	0	0	2
1.1.2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	2	1	0	0	1	2	1	0	0	1	0
1.1.3	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	2	0	0	1	1	2	1	0	0	1	1

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe ô tô hiện có (chiếc)				Số lượng xe ô tô đề nghị xây dựng tiêu chuẩn, định mức (chiếc)				Số lượng xe bán tải, xe 12 - 16 chỗ ngồi chưa được bố trí theo định mức		
		Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Cộng	Xe phục vụ công tác chung					
			Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ	Xe PVC loại khác		Xe chuyên dùng	Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ		Xe PVC loại khác	Xe chuyên dùng
1.1.4	Hạt Kiểm lâm huyện Minh Hóa	2	1	0	0	1	3	2	0	0	1	1
1.1.5	Hạt Kiểm lâm huyện Tuyên Hóa	1	1	0	0	0	2	2	0	0	0	1
1.1.6	Hạt Kiểm lâm thị xã Ba Đồn	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0	1
1.1.7	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Trạch	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0	1
1.1.8	Hạt Kiểm lâm huyện Bố Trạch	1	1	0	0	0	2	2	0	0	0	1
1.1.9	Hạt Kiểm lâm thành phố Đông Hới	1	1	0	0	0	2	2	0	0	0	1
1.1.10	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh	2	1	0	0	1	3	2	0	0	1	1
1.1.11	Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy	3	1	0	1	1	3	2	0	0	1	1
1.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1	1	0	0	0	2	2	0	0	0	1
1.4	Trung tâm Quy hoạch	1	1	0	0	0	2	2	0	0	0	1

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe ô tô hiện có (chiếc)						Số lượng xe ô tô đề nghị xây dựng tiêu chuẩn, định mức (chiếc)						Số lượng xe bán tải, xe 12 - 16 chỗ ngồi chưa được bố trí theo định mức	
		Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Xe chuyên dùng	Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Xe chuyên dùng				
			Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ	Xe PVC loại khác			Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ	Xe PVC loại khác					
	thiết kế Nông, lâm, thủy sản														
1.5	Trung tâm Giống thủy sản	1	0	0	1	0	2	2	0	0	0	0	0	2	
1.6	Trung tâm Giống vật nuôi	2	0	0	1	1	2	1	0	0	0	1	1	1	
1.7	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong	1	0	0	1	0	2	1	0	0	0	1	1	1	
1.8	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	
1.9	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	2	
2	Số Tài nguyên và Môi trường	2	2	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	
2.1	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	2	2	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe ô tô hiện có (chiếc)				Số lượng xe ô tô đề nghị xây dựng tiêu chuẩn, định mức (chiếc)				Số lượng xe bán tải, xe 12 - 16 chỗ ngồi chưa được bố trí theo định mức		
		Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Cộng	Xe phục vụ công tác chung					
			Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ	Xe PVC loại khác		Xe chuyên dùng	Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ		Xe PVC loại khác	Xe chuyên dùng
3	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	5	0	1	1	3	7	3	1	0	3	3
3.1	Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công	2	0	1	0	1	2	0	1	0	1	0
3.2	Trung tâm Công tác xã hội	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0	1
3.3	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần	1	0	0	0	1	2	1	0	0	1	1
3.4	Cơ sở cai nghiện ma túy	1	0	0	0	1	2	1	0	0	1	1
4	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6	6	0	0	0	6	6	0	0	0	0
4.1	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6	6	0	0	0	6	6	0	0	0	0
II	KHÔI HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	1	0	0	1	0	2	2	0	0	0	2

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng xe ô tô hiện có (chiếc)				Số lượng xe ô tô đề nghị xây dựng tiêu chuẩn, định mức (chiếc)				Số lượng xe bán tải, xe 12 - 16 chỗ ngồi chưa được bố trí theo định mức	
		Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Xe chuyên dùng	Cộng	Xe phục vụ công tác chung			Xe chuyên dùng
Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ		Xe PVC loại khác	Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ			Xe PVC loại khác			
1	UBND huyện Quảng Trạch	1	0	0	1	0	2	2	0	0	2
1.1	Ban quản lý rừng phòng hộ	1	0	0	1	0	1	1	0	0	1
1.2	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1
2	UBND huyện Tuyên Hóa	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1
2.1	Ban quản lý rừng phòng hộ	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1
Tổng cộng		38	17	2	10	9	55	43	2	0	26

Ghi chú:

- Số lượng xe bán tải, xe từ 12 - 16 chỗ ngồi đề nghị xây dựng tiêu chuẩn, định mức được xây dựng trên cơ sở số lượng xe hiện có; nhu cầu thực tế phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Việc bổ sung số lượng xe bán tải, xe từ 12- 16 chỗ ngồi cho các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP phù hợp với tính chất hoạt động của các đơn vị (di chuyển thường xuyên, hoạt động tại địa bàn có địa hình khó khăn, ...); đồng thời, tối đa hóa số lượng xe cho các ngành, địa phương (so với cách tính theo tổng số biên chế trên toàn cơ quan,

W

đơn vị thì số lượng xe phục vụ chung rất thấp, không đủ để đáp ứng nhu cầu công tác. Ví dụ: tính theo biên chế toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì toàn ngành có định mức tối đa là 07 xe phục vụ chung, nếu tính theo cách tách đơn vị có nhiệm vụ đặc thù ra thì toàn ngành có định mức tối đa 36 xe; ngành Lao động Thương binh và Xã hội tính theo tổng biên chế toàn ngành có định mức tối đa 04 xe phục vụ chung, nếu tính tách theo đơn vị có nhiệm vụ đặc thù thì toàn ngành có định mức tối đa là 07 xe,...);

- Các đơn vị có nhiệm vụ tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (kiểm lâm, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công,...) thuộc, trực thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu trên không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung loại khác theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ;

- Số lượng xe còn thiếu, chưa được bố trí dự kiến bổ sung từ nguồn xe cùng chủng loại dôi dư sau khi sắp xếp lại, xử lý xe ô tô công trên địa bàn toàn tỉnh; xe mua sắm mới (nếu có nguồn kinh phí); xe là tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân (cho, biếu tặng, tài trợ, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước,...).



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Xét Tờ trình số 1124/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết cho ý kiến về số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, TN&MT;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PT-TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục
SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ BÁN TẢI, XE Ô TÔ TỪ 12 - 16 CHỖ NGỒI PHỤC
VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
I	KHỐI TỈNH	42		
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30		
1.1	Chi cục Kiểm lâm	18		
1.1.1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	3		Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
		1	Xe 16 chỗ ngồi	
		2	Xe bán tải	
1.1.2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.3	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.4	Hạt Kiểm lâm huyện Minh Hóa	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.5	Hạt Kiểm lâm huyện Tuyên Hóa	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.6	Hạt Kiểm lâm thị xã Ba Đồn	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.7	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.8	Hạt Kiểm lâm huyện Bố Trạch	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
1.1.9	Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới	1	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.10	Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.1.11	Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy	2	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.4	Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông, lâm, thủy sản	2	Xe bán tải	Phối hợp phòng chống cháy rừng, phân giới cắm mốc
1.5	Trung tâm Giống thủy sản	2	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.6	Trung tâm Giống vật nuôi	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.7	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.8	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
1.9	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình	2	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	2		

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
2.1	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	2	Xe bán tải	Quan trắc phân tích mẫu môi trường
3	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	4		
3.1	Trung tâm Điều dưỡng luân phiên người có công	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	Phục vụ người có công
3.2	Trung tâm Công tác xã hội	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
3.3	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
3.4	Cơ sở cai nghiện ma túy	1	Xe bán tải hoặc xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	Bảo trợ xã hội
4	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6		
4.1	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	6	Xe bán tải	Kiểm lâm; Phòng cháy, chữa cháy rừng
II	KHỐI HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	3		
1	UBND huyện Quảng Trạch	2		

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe tối đa (chiếc)	Loại xe	Nhiệm vụ
1.1	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
1.2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Quảng Trạch	1	Xe bán tải	Phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
2	UBND huyện Tuyên hóa	2		
2.1	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tuyên Hóa	1	Xe bán tải	Phòng cháy, chữa cháy rừng
TỔNG CỘNG (I+II)		45		